

Đáp Án: Vẽ Mỹ Thuật Trang Phục

Thời gian: 45 phút (SV không sử dụng tài liệu)

Câu 1: (1,5đ) Nêu khái niệm màu sắc (định nghĩa 0,5đ). Tại sao màu sắc lại là một công cụ hữu hiệu dùng để nhấn mạnh và xây dựng thương hiệu? (giải thích ngắn gọn – 1đ).

* **Khái niệm:** *Màu sắc là một tổng thể các mối quan hệ phức tạp trong môi trường tự nhiên, nhờ có ánh sáng mà ta có thể nhận biết được Màu - Sắc và phân loại các vật thể.*

* Màu sắc là một công cụ hữu hiệu dùng để xây dựng và nhấn mạnh đặc thù riêng của từng thương hiệu:

- Ngày nay màu sắc là một trong những yếu tố quan trọng không thể thiếu đối với cuộc sống của con người. Tương lai của màu sắc ngày càng được khai thác một cách hữu ích hơn về mặt tích cực của nó, nhất là đáp ứng yếu tố nhìn ngày càng khắt khe của con người.

- Thông qua màu sắc, con người đã sử dụng nó để truyền đi những thông điệp về cuộc sống. Một trong những tín hiệu đó là dùng màu sắc để **“nhấn mạnh và xây dựng thương hiệu”**, bởi màu sắc có tính thu hút rất mạnh mẽ, thông qua màu sắc ta có thể nhận biết ra thương hiệu đó là gì từ một khoảng cách ở rất xa.

Câu 2: (4,5đ) Trình bày các khái niệm cơ bản của màu sắc và cho vd (2đ). Hiện tượng gì xảy ra khi đặt màu **cam** trên nền màu **xanh lam** và màu **đỏ** (1đ). Từ vd trên đưa ra kết luận (1,5đ).

* **Các khái niệm cơ bản về màu sắc, cho ví dụ.**

a. Màu hữu sắc và vô sắc:

- Màu hữu sắc là ba màu cơ bản và các màu phát triển từ chúng cùng nằm trong vòng tròn màu.

Vd: Đỏ đến Vàng

- Màu vô sắc là hai màu Đen, Trắng và các màu Ghi - Xám. Vd: Đen đến Trắng

+ Trắng và Đen đóng một vai trò rất quan trọng trong việc dung hòa các gam màu mang tính đối lập và làm tăng hiệu quả thẩm mỹ của các màu đó.

+ Làm cơ sở so sánh sáng tối và đậm nhạt.

b. Màu nóng - màu lạnh và màu trung gian:

Theo thói quen tâm lý, các màu được phân thành 03 nhóm: Nóng – Trung gian – Lạnh.

Tương quan với ba nhóm là những nhóm màu đặc trưng:

- Nhóm màu nóng gồm: màu Đỏ - Vàng (hình8) khi nhìn gam màu này tâm lý liên tưởng tới sức nóng của mặt trời, bếp lửa, hòn than...

- Nhóm màu lạnh: xanh Lam, Chàm, Tím...(hình8).

- Nhóm trung gian : là những gam màu nằm giữa nóng và lạnh (hình8).

c. Màu tương đồng và tương phản:

- Màu tương đồng: là những gam màu đứng cạnh nhau trên vòng tròn màu chuyển sắc luôn luôn có mối quan hệ “họ hàng”. Sự giống nhau về sắc là một yếu tố quan trọng tạo nên sự thống nhất, hòa hợp tổng thể màu trên vật thể nào đó (tương đồng nóng – tương đồng lạnh).

- Màu tương phản: là những gam màu đứng xa nhau trên vòng tròn màu chuyển sắc, sự khác nhau về sắc đến một giới hạn nhất định sẽ trở thành 2 màu đối lập (còn gọi là màu tương phản: tương phản nóng lạnh – tương phản sáng tối).

d. Màu bổ túc:

- Bổ túc là một sự điều chỉnh nhằm giữ cân bằng sắc thái (thị lực). Sự điều chỉnh này tuân thủ theo một quy luật nhất định. Vd; nhìn vào một chấm đỏ trên một nền giấy trắng, sau đó cất màu đỏ đi, nhìn trên nền giấy trắng nơi nó vừa chiếm chỗ ta thấy xuất hiện ánh màu lục.

- Trên vòng màu cơ bản, các màu bổ túc là các màu nằm ở những vị trí đối nhau 180 độ.

e. Sắc điệu – Sắc độ:

- Sắc độ là khái niệm chỉ độ đậm nhạt của màu. Trên một diện tích bề mặt, nếu hàm lượng sắc tố nhiều ta sẽ được màu đậm và ngược lại.

- Sắc điệu là khái niệm chỉ sự biến thiên của màu hữu sắc.

g. Sắc loại và độ thuần màu:

- Sắc loại là đặc trưng của màu hữu sắc, gồm 3 màu gốc và 2 màu đen - trắng, là những sắc nguyên vì chỉ có 1 sắc tố.

- Độ thuần màu là dung tích màu chỉ bão hòa một loại sắc tố hay chỉ gồm một sắc loại.

*** Hiện tượng đối sánh màu chỉ xảy ra khi đặt 2 màu cạnh nhau:**

- Hiện tượng 1: màu cam trở nên sáng hơn và có viền nổi khối lên trên bề mặt màu xanh lam (đây là 2 màu tương phản mạnh nên có xu hướng đẩy nhau).

- Hiện tượng 2: màu cam trở nên nhạt hơn và chìm sâu vào bên trong nền màu đỏ (đây là 2 màu tương đồng nên có xu hướng hút màu của nhau).



- Từ vd trên ta rút ra quy luật của tính đối sánh màu: Khi các màu đứng cạnh nhau thường xuất hiện những chênh lệch về sắc độ, sắc loại và độ rực. Hiệu ứng đối sánh nói lên sự tác động tương hỗ của màu sắc với nhau và được sử dụng nhiều trong thiết kế thời trang và các ngành thiết kế khác trong khối MTCN.

Câu 3: (1,5đ) Nêu khái niệm mẫu mô tả phẳng và cho biết những yêu cầu cần thiết của mẫu mô tả phẳng (1,5đ).

*** Mẫu mô tả phẳng (MTP):**

Mẫu mô tả phẳng (mẫu phác thảo công nghiệp) thường được trình bày dưới dạng trang phục được căng thẳng trên mặt phẳng. Mẫu mô tả phẳng cần có đủ mặt trước, mặt sau và mặt nghiêng khi cần thiết.

- **Yêu cầu của mẫu mô tả phẳng:**

+ Mô tả phẳng vẽ đúng theo tỉ lệ số đo thực tế.

+ Mô tả phẳng cần phân định rõ màu chính, màu phối.

+ Mô tả phẳng phải cung cấp thông tin cần thiết cho việc thiết kế dựng hình, chi tiết trang trí, cách mặc: vị trí tra dây kéo, đường may ngoài.

+ Mô tả phẳng có thể trình bày các thành phần lồng phụ, các chi tiết bên trong như: dạng lớp lót, phương pháp lót, đường may bên trong,... để nhận biết các phương pháp may ráp.

Câu 4: (2,5đ) Tỷ lệ chiều cao của người trưởng thành được chia như thế nào (1,5đ). Tại sao trong thuật vẽ thời trang, chúng ta chỉ nên kéo dài tỷ lệ phần thân dưới mà ko kéo dài toàn bộ tỷ lệ cơ thể lên tới 9 đầu (1đ).

*** Tỷ lệ chiều cao của cơ thể người được tính theo đơn vị đầu.**

- Chiều cao chuẩn của tuổi trưởng thành **7 – 8 đầu**.

- Tỷ lệ chiều cao được phân chia như sau:

+ Kích thước đầu là tiêu chuẩn so sánh dành cho tất cả các vùng cơ thể khác.

+ Số đo “đầu” lần thứ hai thuộc phần ngực, đường phân chia giữa ngực và tay trên.

+ Số đo lần thứ ba nằm ở vùng bụng hoặc thân, đường này đi qua Rốn và cắt ngang Khuỷu tay.

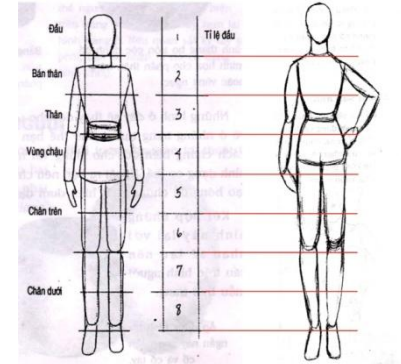
+ Số đo lần tư thuộc vùng xương Chậu dưới vốn là nơi đôi chân gắn vào cơ thể, nó cũng là đường cắt ngang cổ tay.

+ Số đo lần thứ năm rơi xuống nửa chân trên, chỉ một phần bên dưới đùi.(chú ý ngón tay gần bằng với đường đo).

+ Số đo lần sáu là đường ngang đầu gối

+ Số đo lần bảy nằm ở vùng xương ống chân.

+ Số đo cuối cùng dưới mắt cá chân, vị trí bàn chân trụ trên mặt sàn.



*** Trong thuật vẽ thời trang ta giữ nguyên tỷ lệ phần thân trên và chỉ kéo dài phần thân dưới tới 9 đầu vì:**

- Trong thuật vẽ thời trang phổ biến 2 cách vẽ: 1 là vẽ theo tỷ lệ thực tế, 2 là vẽ theo tỷ lệ đã được cách điệu (cụ thể là kéo dài tới 9 - 10 đầu). Cả 2 cách nêu trên đều có tác dụng riêng của nó và đều được sử dụng theo từng ngữ cảnh riêng biệt để mang lại hiệu quả cao nhất cho người thực hiện.

- Tuy nhiên trong quá trình thực hiện theo cách 2, người vẽ không nên kéo dài tỷ lệ toàn bộ cơ thể lên 9 - 10 đầu, vì phần lớn những chi tiết mỹ thuật đều tập trung ở phần thân trên (cụ thể là đầu thứ 4 trở lên). Nếu kéo dài như vậy sẽ làm thay đổi nhiều về tỷ lệ, kết quả là gặp khó khăn trong quá trình thực hiện sản phẩm thật (thậm chí phải thực hiện lại nhiều lần về kỹ thuật để đạt được hiệu quả mong muốn như ý tưởng ban đầu). Lỗi thiết kế này thường xảy ra với những người mới vào nghề, chưa có kinh nghiệm kiểm soát toàn bộ quá trình từ thiết kế đến thực hiện sản phẩm thật.

CBGD

Vũ Hồng Đức